



**Second Grade  
Dual Language  
Vietnamese Literacy**  
*May 2020*



**Thứ Tư: Đánh vần**

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

om

khóm



om

mồm



ôm

tôm



ôm

mồm



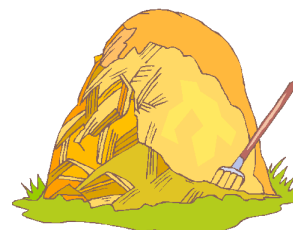
ơm

cơm



ơm

rơm



## ***Chính Tả***

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

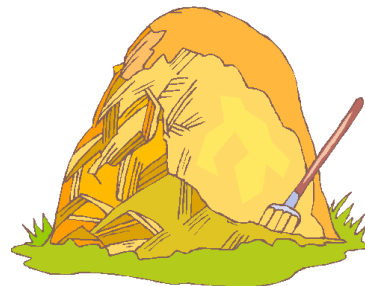
***om***



***ôm***



***ơ***



## ***Đánh Vần***

(Cho các em đánh vần.)

### ***om***

|           |      |      |      |      |      |      |
|-----------|------|------|------|------|------|------|
| <b>om</b> | bom  | gom  | khom | lom  | nom  |      |
| <b>óm</b> | đóm  | khóm | lóm  | móm  | nhóm | tóm  |
| <b>òm</b> | chòm | dòm  | hòm  | khòm | lòm  | nhòm |
| <b>ỏm</b> | chỏm | tỏm  |      |      |      |      |
| <b>õm</b> | bõm  | lõm  | mõm  | tõm  |      |      |
| <b>ọm</b> | khọm | lọm  | xọm  |      |      |      |

### ***ôm***

|           |      |      |      |     |     |     |
|-----------|------|------|------|-----|-----|-----|
| <b>ôm</b> | hôm  | nôm  | nhôm | rôm | tôm |     |
| <b>óm</b> | cóm  | đóm  | góm  | lóm |     |     |
| <b>òm</b> | còm  | chòm | gòm  | mòm | nòm | xòm |
| <b>ỏm</b> | chỏm | dỏm  | lỏm  | xỏm |     |     |
| <b>ộm</b> | cộm  | nộ   | trộ  |     |     |     |

### ***ơm***

|           |     |     |    |     |     |  |
|-----------|-----|-----|----|-----|-----|--|
| <b>ơm</b> | bơ  | cơ  | đơ | ơ   | thơ |  |
| <b>óm</b> | chớ | gớ  | mớ | rớ  | sớ  |  |
| <b>òm</b> | bờ  | chờ | gờ | xờ  |     |  |
| <b>ỏm</b> | chớ | dớ  | rớ | tớ  |     |  |
| <b>õm</b> | lờ  | nờ  |    |     |     |  |
| <b>ọm</b> | bợ  | hợ  | lợ | ngợ |     |  |

**Thứ Năm: Đánh vần**

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

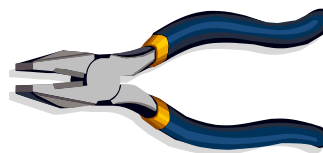
*im*

*chim*



*im*

*kìm*



*im*

*nhím*



*um*

*chum*



*um*

*hùm*



*um*

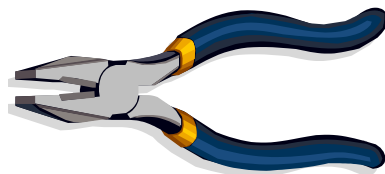
*chùm*



## ***Chính Tả***

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

***im      um***



## ***Đánh Vần***

(Cho các em đánh vần.)

### ***im***

|            |       |      |       |      |      |     |
|------------|-------|------|-------|------|------|-----|
| <b>im</b>  | chim  | dim  | kim   | lim  | phim | tim |
| <b>ím</b>  | bím   | nhím | phím  | tím  | thím |     |
| <b>ìim</b> | chìim | dìim | kìim  | lìim | tìim |     |
| <b>ỉim</b> | lỉim  | mỉim | ngỉim | tỉim |      |     |
| <b>ĩim</b> | mĩim  |      |       |      |      |     |
| <b>ịim</b> | lịim  |      |       |      |      |     |

### ***um***

|            |      |       |      |      |      |      |
|------------|------|-------|------|------|------|------|
| <b>um</b>  | chum | lum   |      |      |      |      |
| <b>úm</b>  | cúm  | chúm  | núm  | nhúm | túm  | xúm  |
| <b>ùum</b> | cùum | chùum | đùum | hùum | tùum | xùum |
| <b>ủum</b> | tủum | thủum |      |      |      |      |
| <b>ũum</b> | hũum | lũum  | mũum | tũum |      |      |
| <b>ụum</b> | cụum | chụum | dụum | đụum | tụum |      |



### ***Thứ Sáu: Ngũ Vụng***

(Cho các em học thuộc lòng những từ sau đây. Khi có ô trống, cho các em vẽ hình và đặt tên cho hình đó.)

## **Đang Làm Gì?**



***đi làm***



***đi chợ***



***đọc báo***



***nấu ăn***



***đi học***



***quét nhà***



***làm bài***



***chơi***



***ăn sáng***

## Tập Làm Văn

(Cho các em đặt câu và hoàn thành những câu sau đây. Khi có ô trống cho các em tự vẽ hình.)



Đang làm gì? **Đang đi làm.**

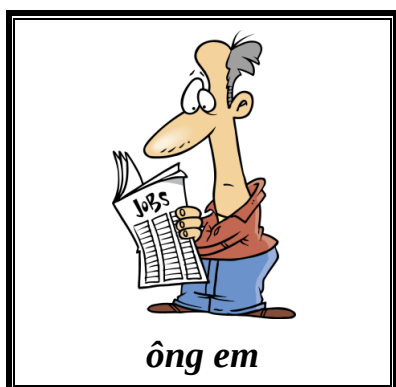


**Bố em đang đi làm.**

Đang làm gì? .....



**Me em**



Đang làm gì? .....



**đang**

Đang làm gì? .....

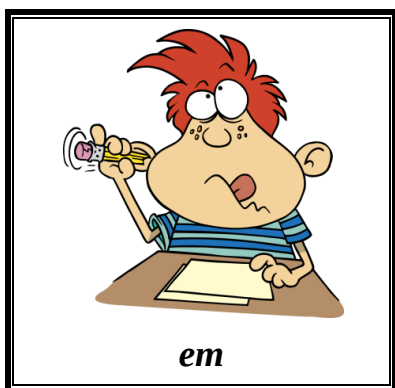




Đang làm gì? .....



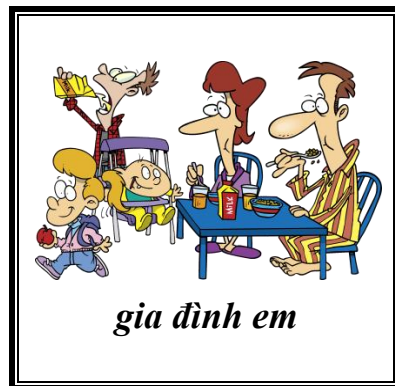
Đang làm gì? .....



Đang làm gì? .....



Đang làm gì? .....



Chữ Ký Phụ Huynh: \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_

## Bài 3: Bài Ôn

---

### *Thứ Hai: Đánh vần*

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

*at*

*bát*



*at*

*hát*



*ắt*

*mắt*



*ắt*

*cắt*



*ât*

*mật*



*ât*

*nhất*



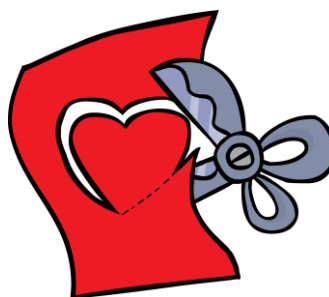
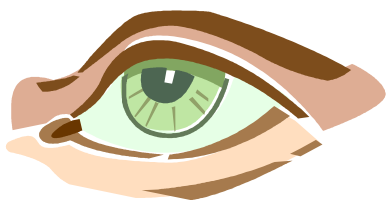
## ***Chính Tả***

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-3 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

***at***

***ắt***

***ât***



## ***Đánh vần***

(Cho các em đánh vần.)

### ***at***

|    |     |     |      |     |     |     |
|----|-----|-----|------|-----|-----|-----|
| át | bát | cát | chát | dát | hát | lát |
| ạt | bạt | dạt | đạt  | gạt | hạt | lạt |

### ***ắt***

|    |     |      |     |     |     |     |
|----|-----|------|-----|-----|-----|-----|
| ắt | bắt | cắt  | dắt | đắt | hắt | mắt |
| ặt | bặt | chặt | dặt | lặt | gặt | mặt |

### ***ât***

|    |     |     |     |     |      |     |
|----|-----|-----|-----|-----|------|-----|
| ât | bât | cât | đât | hât | mât  | vât |
| ật | bật | cật | lật | mật | thật | vật |

### ***Thứ Ba: Đánh vần***

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

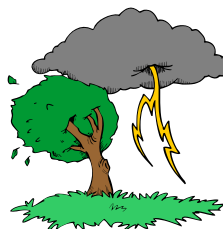
*et*

*vẹt*



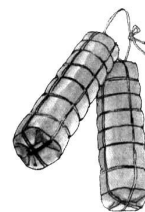
*et*

*sét*



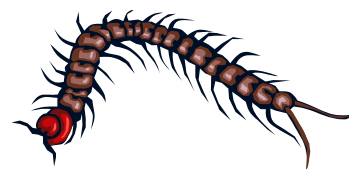
*et*

*tét*



*ê*

*rét*



*ê*

*mệt*



*ê*

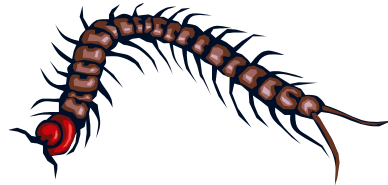
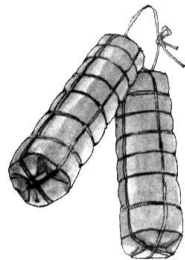
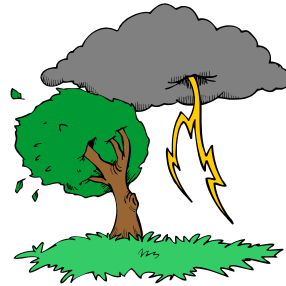
*Tết*



## ***Chính Tả***

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-3 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

***et      êt***





## ***Đánh Vần***

(Cho các em đánh vần.)

### ***et***

|    |     |      |      |     |      |      |
|----|-----|------|------|-----|------|------|
| ét | bét | chét | ghét | hét | khét | sét  |
| ệt | bệt | đệt  | kệt  | lệt | ngệt | phệt |

### ***êť***

|    |     |      |     |     |     |     |
|----|-----|------|-----|-----|-----|-----|
| ết | bết | hết  | kết | lết | rết | tết |
| ệt | bệt | chệt | hệt | mệt | sệt | vệt |

**Thứ Tư: Đánh Vần**

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ot

sọt



ot

gọt



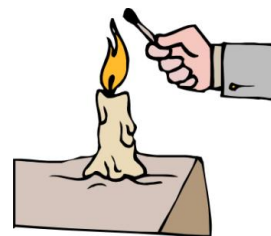
ôt

một



ôt

đốt



ơt

nhớt



ơt

thớt



## ***Chính Tả***

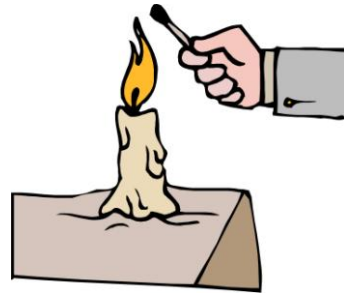
(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-3 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

***ot      ôt      ơt***



**1**

---



## ***Đánh Vần***

(Cho các em đánh vần.)

### ***ot***

|    |     |     |     |      |     |     |
|----|-----|-----|-----|------|-----|-----|
| ót | cót | hót | lót | mót  | rót | sót |
| ọt | bọt | đọt | gọt | giọt | lọt | mọt |

### ***ôt***

|    |     |     |     |     |     |     |
|----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| ốt | cốt | dốt | đốt | hốt | mốt | tốt |
| ột | bột | cột | dột | hột | lột | một |

### ***ơt***

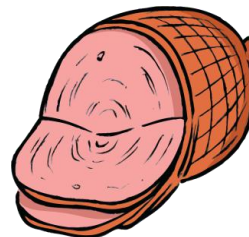
|    |     |     |      |     |      |     |
|----|-----|-----|------|-----|------|-----|
| ót | bót | hót | phót | sót | thót | vót |
| ọt | dọt | đọt | họt  | lọt | vọt  |     |

**Thứ Năm: Đánh vần**

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

*ít*

*thịt*



*ít*

*vịt*



*út*

*bút*



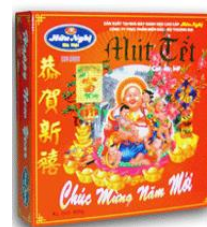
*út*

*nút*



*ứt*

*mứt*



*ứt*

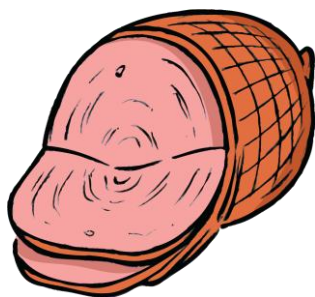
*đứt*



## ***Chính Tả***

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-3 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

***it***



***ut***

***ưt***



## ***Đánh Vần***

(Cho các em đánh vần.)

### ***it***

|    |     |      |      |     |      |     |
|----|-----|------|------|-----|------|-----|
| ít | bít | chít | đít  | hít | khít | lít |
| ịt | bịt | chịt | khịt | mịt | nịt  | tịt |

### ***ut***

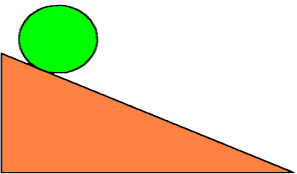
|    |     |     |      |     |     |     |
|----|-----|-----|------|-----|-----|-----|
| út | bút | cút | chút | đút | gút | hút |
| ụт | bụt | cụt | đụt  | hụt | lụt | tụt |

### ***ưt***

|    |      |      |     |     |
|----|------|------|-----|-----|
| ưт | bưт  | dưт  | đưт | mưт |
| ựт | giựт | phựт |     |     |

# Vietnamese K-2 tuần 5-6

Sử dụng giấy vở để hoàn thành các bài tập này. Làm một bài mỗi ngày!

| Thứ hai                                                                                                                                                                                             | Thứ ba                                                                                                                                                   | Thứ tư                                                                                                       | Thứ năm                                                                                                                                                                      | Thứ sáu                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Ai là nhân vật yêu thích trong phim hoặc trong sách của bạn? Viết hoặc vẽ về những gì sẽ xảy ra nếu bạn gặp họ trong cuộc sống thực.</p>                                                         | <p>Nhìn vào thức ăn có sẵn trong nhà bạn. Viết một thực đơn kỉ cục cho bữa trưa.<br/><b>Ví dụ:</b> Bánh mì kẹp Cheez-it và xi-rô với nước ép cá ngừ.</p> | <p>Bạn có thể sắp xếp chữ lại để đọc tên những con vật này không?<br/>caro<br/>rwmo<br/>cnaotu<br/>rumle</p> | <p>Viết hoặc vẽ một danh sách các món ăn yêu thích của gia đình bạn.</p>                  | <p>Tạo ra siêu nhân của riêng bạn. Vẽ và ghi chú trang phục và siêu năng lực của siêu nhân đó.</p>                                                        |
| Thứ hai                                                                                                                                                                                             | Thứ ba                                                                                                                                                   | Thứ tư                                                                                                       | Thứ năm                                                                                                                                                                      | Thứ sáu                                                                                                                                                   |
| <p>Sử dụng thùng giấy hoặc những cuốn sách để tạo ra một con dốc. Tìm năm vật dụng để lăn xuống con dốc này.</p>  | <p>Trong khu phố của bạn có những gì? Vẽ và dán nhãn bản đồ của những ngôi nhà và đường phố xung quanh nhà bạn.</p>                                      | <p>Đi dạo trong khu phố của bạn. Đếm số lượng cửa ra vào và cửa sổ mà bạn nhìn thấy.</p>                     | <p>Kiểm đếm đôi giày trong nhà bạn. Ai có <b>nhiều nhất</b>? Ai có <b>ít nhất</b>?</p>  | <p>Chọn hai con vật, ví dụ như con ngựa và cá sấu. Hãy tưởng tượng chúng nó sẽ giống như thế nào nếu được gắn liền với nhau. Vẽ hình con vật mới này!</p> |



# Vietnamese K-2 tuần 7-8

Sử dụng giấy vở để hoàn thành các bài tập này. Làm một bài mỗi ngày!

| Thứ hai                                                                                                                                                | Thứ ba                                                                                                                                                                          | Thứ tư                                                                                                                                                                                             | Thứ năm                                                                                                        | Thứ sáu                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Chọn một trang sách, tạp chí, hoặc một bài báo nào. Kiểm tra số lần bạn tìm thấy các từ này:</p> <p><b>The</b><br/><b>a or an</b><br/><b>Is</b></p> | <p>Đi săn hình. Tìm năm thứ trong ngôi nhà của bạn cho mỗi hình dưới đây:</p> <p>Hình tròn<br/>Hình vuông<br/>Hình chữ nhật<br/>Hình tam giác</p>                               | <p>Bạn có thể tạo ra bao nhiêu từ từ tên của con khủng long này?</p> <p><b>triceratops</b></p> <p>Ví dụ: rice, top</p>                                                                             | <p>Bạn có tìm thấy được 5 thứ có <b>từ tính</b> (có chất hít) trong nhà của bạn không?</p>                     | <p>Hãy tưởng tượng hai món đồ chơi của bạn đã đi đến trường học của bạn khi không có ai ở đó. Viết hoặc vẽ hình cuộc phiêu lưu của họ.</p>   |
| Thứ hai                                                                                                                                                | Thứ ba                                                                                                                                                                          | Thứ tư                                                                                                                                                                                             | Thứ năm                                                                                                        | Thứ sáu                                                                                                                                      |
| <p>Giấu một cái gì đó trong nhà của bạn. Vẽ một bản đồ kho báu và để một thành viên trong gia đình cố gắng tìm nó.</p>                                 | <p>Tìm bốn thứ trong nhà của bạn có màu <b>tím</b>.</p> <p>Tìm bốn thứ trong nhà của bạn có màu <b>cam</b>.</p> <p>Tìm bốn thứ trong nhà của bạn là màu <b>xanh lá cây</b>.</p> | <p>Nếu bạn điều hành một sở thú, bạn sẽ có những con vật gì? Vẽ và ghi chú hình của sở thú giả tưởng này.</p>  | <p>Xếp hàng tất cả các chai xà phòng, dầu gội và kem dưỡng da trong nhà của bạn từ thấp nhất đến cao nhất.</p> | <p>Cho một ít xà phòng vào một cái tách nhỏ. Đổ đầy nước vào. Nhìn đồng hồ và đếm xem bao nhiêu phút các bong bóng xà phòng sẽ biến mất.</p> |